

Số: /BC-UBND

Đại Sơn, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO
Đánh giá kết quả chuyển đổi số năm 2025 và phương hướng,
nhiệm vụ năm 2026

Thực hiện Công văn số 4157/SKHCN-CNTTT ngày 19/11/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng về việc báo cáo kết quả chuyển đổi số năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026, UBND xã Đại Sơn báo cáo kết quả chuyển đổi số năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 trên địa bàn xã Đại Sơn, cụ thể như sau:

PHẦN A
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2025

Các chỉ tiêu về CDS tại xã Đại Sơn đã đạt được những kết quả tích cực, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu/Nhiệm vụ	Mục tiêu 2025	Tiến độ đến 20/11/2025	Kết quả đạt được
1	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	$\geq 80\%$	100% (39/39 CBCC)	Cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do thành phố tổ chức.
2	Tỷ lệ CBCC làm chủ kỹ năng số, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành	$\geq 80\%$	96%	Gần đạt mức tuyệt đối, còn 1 đồng chí lớn tuổi cần hỗ trợ thêm.
3	Đảng ủy, chính quyền cấp xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	$\geq 60\%$	100%	Đã sử dụng thường xuyên từ tháng 7/2025.
4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến	$\geq 70\%$	71.2%	Tỷ lệ tăng mạnh từ tháng 10/2025.
5	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	$\geq 80\%$	100% hồ sơ phát sinh mới được số hóa	Trung tâm Phục vụ Hành chính công đã số hóa 100% thành phần hồ sơ đầu vào và kết quả giải quyết TTHC.

6	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC		76.5%	Đạt 2,991 giao dịch trên tổng số 3,906 hồ sơ có phát sinh phí, lệ phí.
7	Tỷ lệ tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã số hóa		88.6%	Góp phần rút ngắn thời gian, giảm thao tác cho cán bộ và công dân.
8	Mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với dịch vụ hành chính công	$\geq 90\%$	Trên 98%	Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn đạt 99.4%.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

- Cấp ủy, chính quyền địa phương đã tổ chức quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tinh gọn bộ máy. Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW do đồng chí Bí thư Đảng ủy là Trưởng Ban chỉ đạo; Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 về thành lập Ban chỉ đạo của xã Đại Sơn về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng Ban chỉ đạo và thành lập cả Tổ giúp việc của Ban chỉ đạo xã.

- UBND xã đã thành lập các Tổ công nghệ số cộng đồng tại 11/11 thôn trên địa bàn xã; thành lập 01 Tổ ứng cứu sự cố CNTT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

2.1. Công tác xây dựng, ban hành các kế hoạch, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số

Năm 2025, UBND xã đã ban hành nhiều kế hoạch nhằm triển khai, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn xã như: Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 11/9/2025 về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Đại Sơn 6 tháng cuối năm 2025; số 53/KH-UBND ngày 11/9/2025 về hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng năm 2025; số 38/KH-UBND ngày 27/8/2025 về tổ chức phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số” và “Bình dân học vụ số”; số 103/KH-UBND ngày 31/10/2025 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

2.2. Công tác tổ chức triển khai thực hiện

a) Kết quả đạt được:

Ngay sau khi ban hành các kế hoạch chuyển đổi số năm 2025, UBND xã Đại Sơn đã triển khai đồng bộ, quyết liệt nhiều giải pháp sau:

- Tổ chức quán triệt, phân công trách nhiệm
- + Tổ chức Hội nghị quán triệt tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, trưởng thôn, bí thư chi bộ, các đoàn thể và Tổ công nghệ số cộng đồng.
- + Ban hành văn bản phân công trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã, từng bộ phận chuyên môn và các thôn làm “đầu mối” thực hiện từng kế hoạch.
- Thành lập và kiện toàn các tổ chức thực hiện
- + Duy trì hoạt động Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã do Đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban.
- + Kiện toàn 11 Tổ công nghệ số cộng đồng và ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, tổ chức tập huấn cho Tổ CNSCĐ.
- + Thành lập Tổ giúp việc chuyển đổi số và Tổ tuyên truyền phong trào “Bình dân học vụ số”.
- Xây dựng kế hoạch chi tiết và lộ trình thực hiện: Xây dựng biểu mẫu theo dõi, giám sát tiến độ hằng tuần.
- Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực số
- + Tổ chức 01 lớp cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân.
- + 100% cán bộ, công chức tham gia tập huấn trực tuyến trên Hệ thống bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thành phố.
- Tuyên truyền, vận động nhân dân
- + Thực hiện tuyên truyền bằng phát 3.500 tờ rơi hướng dẫn sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến.
- + Duy trì chuyên mục “Chuyển đổi số xã Đại Sơn” trên loa truyền thanh và Cổng thông tin điện tử xã (phát 3-5 tin/bài/tuần).
- + Tổ công nghệ số cộng đồng đến từng hộ gia đình hỗ trợ hướng dẫn sử dụng một số ứng dụng CNTT.
- Đảm bảo nguồn lực thực hiện
- UBND xã đã bố trí kinh phí để mua sắm thiết bị CNTT cho Trung tâm Phục vụ hành chính công và các phòng chuyên môn thuộc UBND xã.
- Giám sát, kiểm tra, đôn đốc
- + Ban Chỉ đạo xã kiểm tra định kỳ hằng tháng;
- + Đưa nội dung thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số vào công tác thi đua khen thưởng năm 2025 của xã. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Năng lực của các Tổ công nghệ số cộng đồng chưa đồng đều, hoạt động chưa có nhiều kết quả rõ nét;
- Năng lực và nhận thức của người dân về chuyển đổi số và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến còn thấp.
- Chưa có chính sách hỗ trợ đối với người chuyên trách về KHCN và Chuyển đổi số cấp xã.

3. Về hạ tầng số

3.1. Kết quả đạt được

Hạ tầng, trang thiết bị CNTT tiếp tục được UBND xã quan tâm đầu tư nâng cấp, thay thế, bổ sung; 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính phục vụ công tác chuyên môn, đạt trung bình 01 máy tính/người

Trang thiết bị vận hành hoạt động của Trung tâm để phục vụ người dân cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ⁽¹⁾.

100% các nhà văn hóa thôn được lắp đặt wifi công cộng phục vụ các hoạt động chuyển đổi số của địa phương.

3.2. Tồn tại, hạn chế:

- Trang thiết bị CNTT cho các thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ) còn thiếu.
- Trụ sở UBND xã hiện còn chật hẹp, cơ sở vật chất chưa đồng bộ, chưa đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân ngày càng tăng.

4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

4.1. Kết quả đạt được

- 100% cán bộ, công chức cấp xã đã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.
- Cán bộ, công chức được tập huấn thường xuyên về sử dụng phần mềm hành chính, bảo mật thông tin, DVC trực tuyến.
- Xã đã tổ chức 03 lớp học trải nghiệm trực tiếp tại Nhà văn hóa các thôn, với tổng số trên 150 lượt người tham gia.
- Hướng dẫn 20 hộ dân đăng ký và hoàn thành các khóa học miễn phí về kỹ năng sử dụng AI trong nông nghiệp.

4.2. Tồn tại, hạn chế

- Tỷ lệ cán bộ lớn tuổi thành thạo CNTT còn ít.

¹ Cụ thể: 12 bàn quầy tiếp nhận, 08 bộ máy tính để bàn, 08 máy in cá nhân, 01 máy in khổ A3, 07 máy scan; kiosk lấy số tự động, màn hình hiển thị số thứ tự, hiển thị quầy, loa thông minh và các thiết bị phụ trợ khác. 90 ghế ngồi chờ; 02 bàn hỗ trợ công dân, được trang bị máy tính, máy in, máy scan để tra cứu, số hóa và nộp hồ sơ trực tuyến. 02 hệ thống mạng Internet tốc độ cao: Hệ thống đường truyền nội bộ 200 Mbps phục vụ công tác chuyên môn; Hệ thống đường truyền riêng 150 Mbps phục vụ công dân tra cứu, theo dõi và nộp hồ sơ trực tuyến và bố trí 01 đường truyền dự phòng để xử lý khi mất mạng. Hệ thống camera giám sát (05 mắt), 06 máy điều hòa, 12 quạt trần và 01 máy photocopy phục vụ chung.

- Một bộ phận cán bộ, công chức cơ sở còn thiếu kỹ năng công nghệ, kỹ năng điều hành mô hình chính quyền số.

5. Về dữ liệu số

5.1. Kết quả đạt được:

- Thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu làm sạch dữ liệu, duy trì đảm bảo 100% dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” theo quy định; cấp căn cước công dân chip, căn cước: 24.152/29.950 trường hợp, đạt 80,9% dân số toàn xã. Đã thu nhận 17.419 hồ sơ cấp tài khoản ĐDDT, đạt 58,39%; đã kích hoạt 16.850 tài khoản, còn 569 tài khoản được cấp chưa kích hoạt (chủ yếu là số công dân đang ở nước ngoài, công dân đã chết, học sinh chưa có điện thoại smartphone).

- Thực hiện việc tạo danh mục hồ sơ công việc điện tử trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành HpNet, có tích hợp chữ ký số chuyên dùng, đảm bảo 100% văn bản đi- đến được xử lý điện tử, giảm mạnh thời gian luân chuyển hồ sơ giấy và dễ dàng tìm kiếm, tra cứu văn bản.

- Xã đã bước đầu thực hiện đối với các nhóm tài liệu: hồ sơ đất đai, hộ tịch, ngân sách, xây dựng cơ bản và văn bản chỉ đạo điều hành⁽²⁾.

- Thực hiện số hóa 100% thành phần hồ sơ đầu vào và kết quả giải quyết TTHC, bảo đảm dữ liệu được lưu trữ, quản lý an toàn, thống nhất. Tỷ lệ tái sử dụng thông tin, dữ liệu trong xử lý hồ sơ hành chính đạt 88,2%, góp phần rút ngắn thời gian, giảm thao tác cho cán bộ và công dân.

5.2. Một số tồn tại, hạn chế

- Chất lượng làm sạch dữ liệu chưa bền vững, việc cập nhập sai sót các trường thông tin về dữ liệu dân cư chưa hoàn thành triệt để; Cập nhập tài khoản định danh điện tử chưa đạt 100%.

- Hạ tầng lưu trữ và bảo mật của địa phương còn hạn chế: Máy chủ lưu trữ dữ liệu xã chỉ là máy tính để bàn thông thường, dung lượng nhỏ, chưa có giải pháp sao lưu đám mây chuyên dụng; chưa trang bị được thiết bị tường lửa cứng và hệ thống phát hiện xâm nhập.

6. An toàn thông tin mạng

- Văn bản, báo cáo, chỉ đạo, điều hành được thực hiện trên phần mềm HPnet, có tích hợp chữ ký số chuyên dùng, đảm bảo tính an toàn, bảo mật.

- Cán bộ, công chức được tập huấn về bảo mật thông tin.

- Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2025 đã nêu rõ các nhiệm vụ tăng cường quán triệt Luật An ninh mạng, sử dụng phần mềm diệt virus có bản quyền và đề xuất

² Đến nay, đã số hóa trên 60% tài liệu hành chính thường xuyên; 636 hồ sơ hộ tịch, trong đó: 303 hồ sơ khai sinh, 77 hồ sơ khai tử, 101 hồ sơ đăng ký kết hôn, 155 hồ sơ xác nhận tình trạng hôn nhân; dữ liệu về đất đai được cập nhập hoàn thành 100% theo Kế hoạch.

bổ sung tường lửa cho mạng LAN là nhiệm vụ thường xuyên của cán bộ công chức xã.

7. Về Chính quyền số

7.1. Về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước

- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã tiếp tục duy trì việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động; duy trì sử dụng các phần mềm chữ ký số, hòm thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý quá trình giải quyết TTHC, phần mềm nội bộ phục vụ quản lý hồ sơ công việc và điều hành, hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương...; duy trì sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, các văn bản điện tử trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành được duy trì thực hiện thường xuyên, hiệu quả. Tổng số có 2.784/2.784 văn bản đi được ký số và xử lý phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, đạt tỷ lệ 100% (trừ các văn bản mật).

- Cổng thông tin điện tử xã duy trì hoạt động, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định.

- Duy trì việc sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung và các phần mềm chuyên ngành đã được cấp trên tích hợp.

- Duy trì hoạt động của hệ thống truyền hình trực tuyến từ thành phố đến xã và kết nối với Trung ương.

7.2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

100% văn bản chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của xã và bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử.

Tiếp tục triển khai sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đã kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng hỗ trợ thanh toán trực tuyến Quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính, đã cung cấp đến người dân và doanh nghiệp các thủ tục hành chính cấp xã.

7.3. Về ứng dụng chữ ký số, thư điện tử công vụ

100% cơ quan chuyên môn duy trì sử dụng chữ ký số. 100% văn bản đi, đến của các cơ quan, đơn vị được ký số và xử lý trên môi trường mạng.

100% cán bộ, công chức được cấp chữ ký số cá nhân.

Duy trì và sử dụng thường xuyên hệ thống thư điện tử công vụ.

7.4. Về ứng dụng phần mềm quản lý quá trình giải quyết TTHC

UBND xã duy trì thực hiện việc ứng dụng phần mềm một cửa; 100% TTHC được đưa vào áp dụng trong phần mềm tại UBND xã; 100% hồ sơ TTHC ở cấp

xã được tiếp nhận và thụ lý được công khai tình trạng giải quyết trên mạng Internet.

UBND xã đã thực hiện tạo và niêm yết mã QR về TTHC tại Bộ phận Một cửa và thực hiện đăng tải lên Cổng TTĐT xã.

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Đại Sơn đã tiếp nhận và xử lý trên 6.234 hồ sơ thuộc 45 thủ tục hành chính (TTHC) phát sinh của tổ chức và cá nhân⁽³⁾

8. Về Kinh tế số và Xã hội số

8.1. Hoạt động kinh tế số

a) Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp

Tuyên truyền, hướng dẫn các hộ sản xuất nông nghiệp, kinh doanh cá thể, các doanh nghiệp và hợp tác xã ứng dụng công nghệ số, khai thác các dịch vụ số trên Internet, hỗ trợ được 01 sản phẩm OCOP của huyện lên sàn TMĐT và tạo website giới thiệu, quảng bá sản phẩm: Tranh thêu Hòa Nhượng.

b) Thanh toán số

Tích cực phối hợp với các tổ chức tín dụng, chi nhánh tổ chức tín dụng tiến hành cấp tài khoản cho các đối tượng hưởng chế độ an sinh xã hội, duy trì thực hiện 100% các đối tượng hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng, hưởng chế độ BHXH một lần đối tượng hưởng trợ cấp thất nghiệp nhận chi trả BHXH qua tài khoản, đạt 100%.

Toàn xã 100% cơ sở giáo dục thanh toán học phí và các khoản thu bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

8.2. Hoạt động xã hội số

Trên địa bàn xã có tổng số 11 Tổ CNSCĐ với trên 100 thành viên. Các Tổ CNSCĐ các cấp chính là "cánh tay nối dài" trong việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã. Phát huy được việc triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” với mô hình “Học tập suốt đời” tại Trung tâm học tập cộng đồng xã. Tổng số người dân tiếp cận các nền tảng học trực tuyến là gần 3.000 người.

- Truy cập dịch vụ số: Tỷ lệ người dân đăng ký tài khoản dịch vụ công, ứng dụng số tăng khoảng 20% so với cùng kỳ 2024.

a) Số liệu chung

STT	Nội dung	Số liệu
1	Số lượng thôn/ khu dân cư trên địa bàn	11 thôn
2	Số lượng Tổ CNSCĐ cấp thôn/khu dân cư	11 tổ

³ Trong đó: Hồ sơ trực tuyến: 2.937 hồ sơ; Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: 3.387 hồ sơ (chủ yếu là hồ sơ chứng thực, không thực hiện trực tuyến); Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt trên 71,2%; số hồ sơ giải quyết trước hạn đạt 5.971 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 98,2% tổng số hồ sơ. Công tác thanh toán trực tuyến được đẩy mạnh, với 3.207 giao dịch trên tổng số 4.093 hồ sơ có phát sinh phí, lệ phí, đạt tỷ lệ 78,4%. Tỷ lệ khai thác, tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 88,2%.

3	Số lượng thành viên Tổ CNSCĐ cấp thôn/khu dân cư	110 người
4	Nhóm zalo của Tổ CNSCĐ (Có/không), Tổ phản ứng nhanh	Có

b) Số liệu thống kê (tính từ 01/07/2025 đến thời điểm báo cáo)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu
1	Tổng số hộ gia đình trên địa bàn	Hộ gia đình	9.461
2	Số buổi hội nghị, tập huấn, hướng dẫn thành viên của Tổ	Buổi	01
3	Số buổi hướng dẫn và người dân sử dụng kỹ năng số	Buổi	3
4	Số thành viên của Tổ được tập huấn	Người	110 người
5	Số người dân được hướng dẫn	Người	Trên 3.000 người
6	Số lượng sản phẩm OCOP của địa phương (ghi rõ tên các sản phẩm)	Sản phẩm	03: Tranh thêu Hồ rừng lau, rươi cấp đông Bà Vίου, Trầm hương thiện tâm
7	Số lượng sản phẩm OCOP của địa phương được đưa lên sàn TMĐT	Sản phẩm	01: Tranh thêu Hồ rừng lau

* Một số tồn tại, hạn chế:

- Người dân còn tâm lý e ngại, thói quen sử dụng tiền mặt, làm việc thủ công vẫn phổ biến.
- Thiếu trang thiết bị, phương tiện để các Tổ CNSCĐ hỗ trợ người dân.

9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

9.1. Ngày Chuyển đổi số

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền sâu rộng về ý nghĩa của phong trào gắn với hưởng ứng “Ngày CĐS quốc gia (10/10)” thông qua hệ thống loa truyền thanh, bảng tin, trang thông tin điện tử, nhóm Zalo cộng đồng, các trường học, các thôn. Hưởng ứng “Ngày CĐS quốc gia (10/10)” cán bộ, công chức, viên chức xã tích cực tham gia thay avatar trên các tài khoản mạng xã hội.

9.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Kết quả đạt được: Phát huy mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng” tại 100% thôn. Xây dựng nhóm Zalo hỗ trợ của các thôn.
- Tồn tại, hạn chế: Đề xuất nhân rộng mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng
- Hướng dẫn học trực tuyến”, cho thấy mô hình còn cần được phát triển quy mô.

9.3. Công tác truyền thông về chuyển đổi số

- Kết quả đạt được: Sử dụng Cổng thông tin điện tử, Fanpage Facebook để đăng tải gần 100 bài viết, infographic và video ngắn về công tác chuyển đổi số, đạt hơn 1.000 lượt tiếp cận và tương tác.

10. Kinh phí thực hiện

Kết quả đạt được: Tổng kinh phí Kế hoạch ứng dụng CNTT và CDS 6 tháng cuối năm 2025 là **1.429 triệu đồng** (trong đó 1.039 triệu từ ngân sách thành phố; ngân sách xã: 390 triệu)

PHẦN B

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026

Phương hướng và nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 của xã Đại Sơn sẽ tập trung vào việc duy trì các kết quả đã đạt được, đồng thời giải quyết các tồn tại, khó khăn, đặc biệt là trong việc hoàn thiện hạ tầng và thúc đẩy xã hội số.

I. MỤC TIÊU CHUNG NĂM 2026

1. Tiếp tục tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; nâng cao nhận thức của toàn xã hội trên địa bàn xã trong việc chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số để thu hút, định hướng người dân, doanh nghiệp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, tham gia xây dựng chính quyền số, tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị.

2. Nâng cao nhận thức của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước về ứng dụng CNTT và tầm quan trọng trong việc xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã nhằm xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trên địa bàn huyện, gắn kết chặt chẽ với chuyển đổi số và phát triển xã hội số, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

3. Tiếp tục hoàn thiện xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số giai đoạn 2025-2030, gắn với chiến lược chuyển đổi số của thành phố Hải Phòng.

4. Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo 100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo phần mềm điều hành điện tử, chữ ký số, quản lý hồ sơ điện tử.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và Nhân lực số

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số cơ sở, với mục tiêu 100% được tập huấn và cấp chứng chỉ.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về kỹ năng số trong Nhân dân.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện CDS dựa trên KPIs (Chỉ số đánh giá hiệu suất) rõ ràng cho từng cán bộ, đơn vị.

2. Hạ tầng số và Dữ liệu số

- Nâng cấp, bổ sung hệ thống máy tính, trang thiết bị CNTT cho các cơ quan chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và các thôn trên địa bàn xã, đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ;

- Phối hợp với các đơn vị viễn thông thực hiện triển khai phủ sóng 5G trên địa bàn xã.

- Xây dựng Đài truyền thanh thông minh xã.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu chuyên ngành, hình thành các cơ sở dữ liệu cốt lõi về đất đai, dân cư, doanh nghiệp, nông nghiệp....

- Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết TTHC; tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa TTHC và chi phí cho người dân.

3. Chính quyền số và Dịch vụ công

- Tiếp tục mở rộng các dịch vụ công trực tuyến khuyến khích người dân và doanh nghiệp tham gia nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đẩy mạnh việc sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động của các cơ quan nhà nước như ứng dụng vào việc soạn thảo văn bản, kiểm tra, rà soát văn bản, xử lý số liệu, tiếp dân, xử lý hồ sơ....

- Triển khai thực hiện các chức năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Thực hiện các phương án đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, triển khai tiếp nhận, giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

4. Kinh tế số và xã hội số

- Phát huy hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng tại 11 thôn, xây dựng các “điểm số hóa phục vụ người dân”, hướng dẫn tra cứu, đăng ký TTHC, phản ánh kiến nghị trực tuyến.

- Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, vận động, khuyến khích hộ kinh doanh sử dụng phần mềm quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Hỗ trợ kết nối hộ kinh doanh với các sàn thương mại điện tử; vận động xây dựng các gian hàng trực tuyến cho sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương, với mục tiêu 100% có mã QR và ít nhất 3 sản phẩm có tên miền và đưa lên sàn thương mại điện tử.

- Tăng tỉ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông, hướng tới mục tiêu 90% vào năm 2030.

5. An toàn thông tin mạng

- Tăng cường quán triệt Luật An ninh mạng và các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin các phòng chuyên môn.

- Xây dựng cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống mạng LAN của UBND xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; đề xuất bổ sung tường lửa đối với hệ mạng LAN của UBND xã và hệ thống mạng phục vụ Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

- Tăng cường năng lực giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố an ninh mạng; xây dựng kế hoạch, bảo đảm nguồn lực ứng cứu sự cố tại xã.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề xã Đại Sơn tiếp tục phát huy các kết quả đạt được và khắc phục các tồn tại, khó khăn trong năm 2025, UBND xã Đại Sơn kính đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ và UBND thành phố Hải Phòng quan tâm, hỗ trợ một số nội dung trọng tâm sau:

1. Đề nghị thành phố hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Tổ công nghệ số cộng đồng và trang thiết bị CNTT cho các thôn. Quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư, hoàn thiện hạ tầng hành chính và kỹ thuật, ưu tiên kinh phí nâng cấp trụ sở UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các thôn

2. Sớm ban hành chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số.

3. Tiếp tục hỗ trợ tập huấn kỹ năng số cơ bản cho cán bộ xã, Tổ công nghệ số cộng đồng.

Trên đây là đánh giá kết quả chuyển đổi số năm 2025 và đề xuất phương hướng nhiệm vụ năm 2026 của xã Đại Sơn, UBND xã báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN thành phố;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, cơ quan đơn vị;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Minh Huệ